

Ý nghĩa và bài học lịch sử của phong trào Phật giáo 1963 đối với Cách mạng Việt Nam

ISSN: 2734-9195 08:20 30/09/2025

Phật giáo không đứng ngoài cuộc đời, mà luôn hiện diện khi đất nước cần. Sự kết hợp hài hòa giữa chánh pháp và tinh thần yêu nước chính là cội nguồn cho sức sống bền bỉ của đạo Phật trong lòng dân tộc Việt Nam.

Tác giả: **Đại đức Ts Thích Trung Định (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Dẫn nhập

Trong dòng chảy lịch sử dân tộc Việt Nam, Phật giáo không chỉ là một tôn giáo của lòng từ bi và trí tuệ, mà còn là một thực thể sống động, đồng hành cùng dân tộc trong những giai đoạn kháng chiến, dựng nước và giữ nước.

Tinh thần cách mạng - theo nghĩa cao đẹp nhất - là tinh thần can đảm cải biến thực tại, phá bỏ cái lỗi thời, xây dựng cái mới vì lợi ích số đông.

Trong chiều sâu tư tưởng Phật học và hành trạng của các vị Tăng sĩ yêu nước, tinh thần ấy đã được biểu hiện một cách mạnh mẽ, khéo léo và đầy trí tuệ. Phật giáo với tinh thần nhập thế hộ quốc an dân, cùng thịnh suy theo vận nước.

Kinh điển Phật giáo không xa rời thực tại, mà luôn quan tâm đến đời sống an sinh xã hội, bảo vệ công lý, hòa bình và công bằng. Tư tưởng vô ngã vị tha của Phật giáo là nguồn gốc cho hành động vì cộng đồng, vì chúng sinh và vì quốc gia xã hội.



(Ảnh: Internet)

Vào những năm giữa thế kỷ XX, Phật giáo Việt Nam phải gồng mình chống đỡ sự kỳ thị tôn giáo ngay trên xứ sở của mình đó là Pháp nạn năm 1963 do chính quyền Ngô Đình Diệm gây nên. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng trong công cuộc đấu tranh bảo vệ Đạo pháp và dân tộc. Khác với các cuộc đấu tranh diễn ra trong giai đoạn này, phong trào Phật giáo năm 1963 nhận được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân trong nước và trên thế giới, đồng thời thu hút được mọi tầng lớp nhân dân miền Nam tham gia (2). Tính chất, mục đích, phương pháp đấu tranh cho đến lực lượng của phong trào không giống bất kỳ một phong trào đấu tranh tôn giáo nào trên thế giới. Bởi vì, đây là phong trào đấu tranh cho lẽ phải, bảo vệ công lý, bảo vệ điều thiện, đẩy lùi cái ác, cái xấu, vượt ra khỏi khuôn khổ của một cuộc đấu tranh bảo vệ tôn giáo, hướng đến sự tự do, bình đẳng, yêu chuộng hòa bình và công lý.

Phong trào đấu tranh năm 1963 của Phật giáo Việt Nam có quy mô, tầm vóc và ý nghĩa lịch sử to lớn đối với đạo pháp và độc lập dân tộc. Điều này thể hiện vai trò và vị thế của Phật giáo Việt Nam cũng như tinh thần đại hùng, đại lực đại từ bi của Phật giáo. Qua phong trào này chúng ta rút ra được nhiều ý nghĩa bài học lịch sử quan trọng không những cho Tăng Ni, tín đồ Phật tử mà còn cho tất cả mọi người yêu chuộng hòa bình.

Từ khóa: *Pháp nạn 1963, Đạo pháp và Dân tộc, Cách mạng.*

II. Nội dung

1. Ý nghĩa và giá trị lịch sử của cách mạng Việt Nam

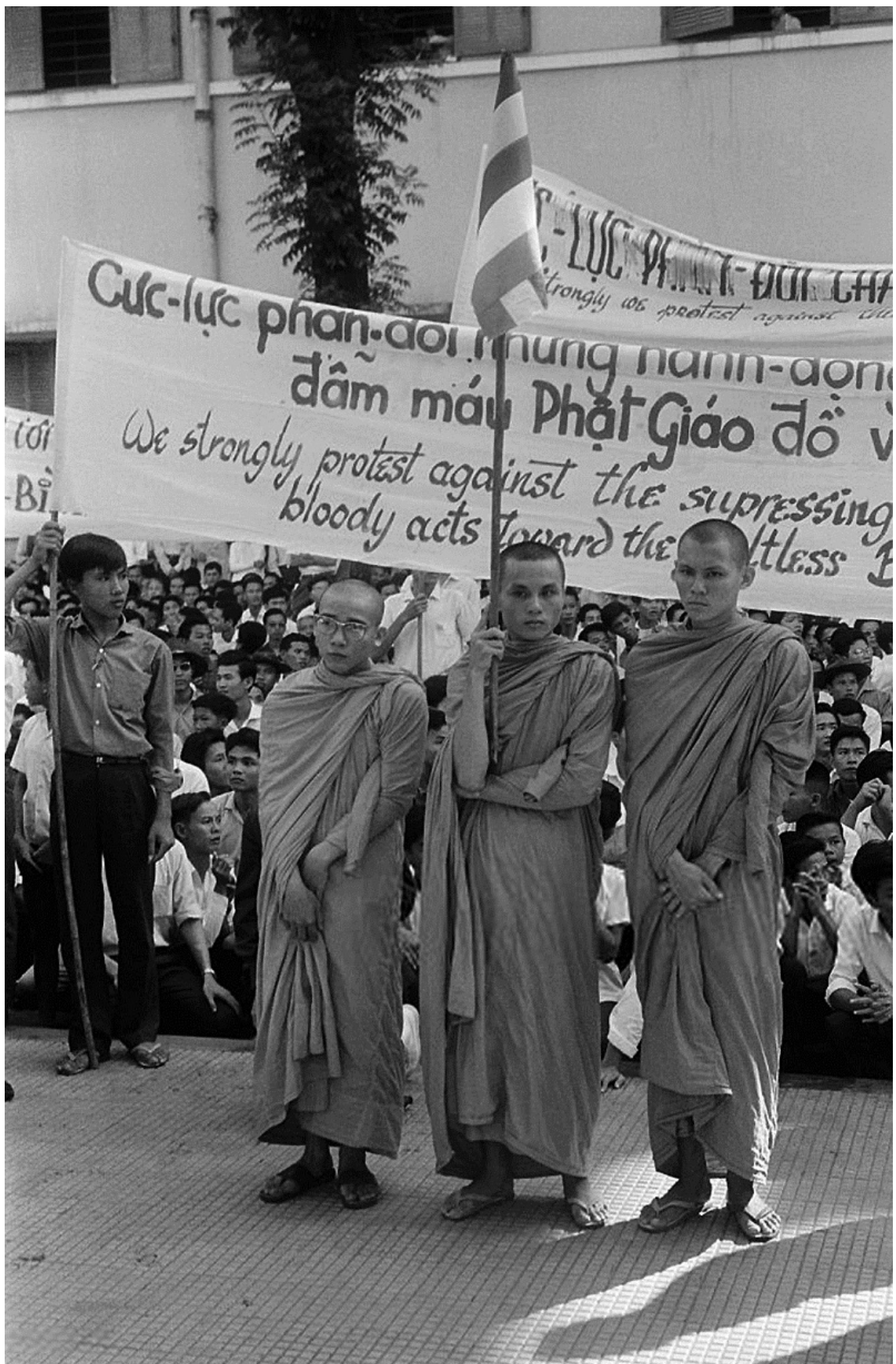
Cách mạng Việt Nam thắng lợi vẻ vang đã để lại nhiều ý nghĩa và giá trị to lớn, là điểm son chói lọi làm nên trang sử vàng của dân tộc. Cách mạng Việt Nam (đặc biệt là Cách mạng Tháng Tám 1945, Kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ) là quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ nhằm giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị ngoại bang, chấm dứt hàng nghìn năm đô hộ và chia cắt đất nước giành độc lập, thống nhất toàn vẹn giang sơn về một mối. Thắng lợi của cách mạng khẳng định quyền tự quyết dân tộc, đây là lần đầu tiên trong lịch sử hiện đại, nhân dân Việt Nam giành lại quyền làm chủ vận mệnh của mình bằng sức mạnh đoàn kết và đấu tranh kiên cường. Cách mạng Việt Nam đã xóa bỏ chế độ phong kiến, thực dân, đem lại quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân. Đem lại các cải cách ruộng đất, phổ cập giáo dục, phát triển y tế, xây dựng hệ thống phúc lợi xã hội. Trong quá trình cách mạng, văn hóa truyền thống được gìn giữ và cách tân phù hợp, từ đó tạo nên sức mạnh tinh thần đặc biệt “chủ nghĩa yêu nước Việt Nam” được nâng lên thành lý tưởng cách mạng. Từ một nước thuộc địa, Việt Nam đã trở thành biểu tượng của tinh thần tự lực, tự cường, góp phần vào sự nghiệp hòa bình và tiến bộ của nhân loại. Cách mạng Việt Nam là một sự kiện có ý nghĩa sâu sắc và toàn diện, không chỉ đối với nhân dân Việt Nam mà còn với phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới. Đó là biểu tượng của lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường và khát vọng tự do, công bằng và hạnh phúc.

Trong công cuộc cách mạng đã có nhiều sự hy sinh xương máu, nhiều sự chung tay góp sức của đồng bào nhân dân cả nước, trong đó Phật giáo đã có nhiều đóng góp to lớn, nhất là phong trào Phật giáo 1963 góp phần làm sụp đổ chế độ Mỹ Diệm, mở đường cho cách mạng miền Nam Việt Nam đưa đến đại thắng mùa Xuân 1975 thống nhất đất nước.

2. Khởi nguồn của phong trào Phật giáo năm 1963

Trải qua những năm đấu tranh chống các thế lực ngoại xâm, sau khi giành lại độc lập năm 1945, đất nước ta lại phải tiếp tục chiến đấu để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ. Năm 1954, Mỹ can dự vào miền Nam Việt Nam, phân chia đất nước thành hai miền Nam - Bắc, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới. Miền Bắc tiến hành xây dựng đất nước theo đường hướng Xã hội Chủ nghĩa, miền Nam thiết lập thể chế Cộng hòa do Tổng thống Ngô Đình Diệm và gia đình họ Ngô nắm quyền. Tại miền Nam, chính quyền Ngô Đình Diệm bắt đầu thực hiện một chính sách kỳ thị đối với Phật giáo. Thứ nhất chính quyền họ Ngô xây dựng hệ tư tưởng “*Chủ*

nghĩa nhân vị”. Họ lấy tư tưởng này làm nền tảng để thiết lập thể chế chính sách của mình. “*Xây dựng dân chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cho toàn dân trong sự tôn trọng nhân vị*” (3). Tư tưởng này không chỉ bài xích chủ nghĩa Mác-xít mà còn xuyên tạc giáo lý Phật giáo, nhất là tư tưởng Phật giáo Đại thừa. Chính quyền Sài Gòn mở ra nhiều trung tâm đào tạo và đã đào tạo ra nhiều cán bộ nhân vị. Khi chủ nghĩa nhân vị tràn xuống nông thôn, thì chính sách kỳ thị đối với Phật giáo của chế độ càng trở nên khốc liệt. Nhiều Khuôn hội Niệm Phật đường bắt đầu chịu sự kỳ thị và họ bắt đầu can dự vào niềm tin của người Phật tử một cách trắng trợn, xuyên tạc đạo Phật, dần dần tiến đến việc cải đạo, gây nên một sự phẫn nộ trong quần chúng Phật tử. Không những thế, nhiều Tăng Ni, tín đồ Phật tử thuần thành bị bắt bớ, đánh đập tra tấn, thủ tiêu hết sức dã man.



(Ảnh: Internet)

Chính quyền Ngô Đình Diệm bắt đầu *Thiên chúa giáo hóa* bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Sự kỳ thị Phật giáo được tiến hành một cách toàn diện và có hệ thống trên tất cả các lĩnh vực: tư tưởng, chính trị, văn hóa; từ

thành thị đến nông thôn; từ quân đội đến học đường và mọi lĩnh vực khác trong đời sống nhân dân.

Phật đản năm 1963, lệnh triệt hạ cờ Phật giáo được Phủ tổng thống ban hành. Tỉnh trưởng tỉnh Thừa Thiên cho thực hiện công lệnh trên địa bàn tỉnh. Công lệnh 9195 này gặp phải sự phản đối kịch liệt của Tăng Ni, quần chúng Phật tử. Sự kiện này châm ngòi cho phong trào Phật giáo năm 1963 bùng phát.

3. Diễn tiến của phong trào

Công cuộc đấu tranh chống chính sách kỳ thị Phật giáo diễn ra từ những năm đầu khi Ngô Đình Diệm bắt đầu thiết lập chế độ Cộng hòa nhân vị. Cho đến đầu năm 1963 phong trào Phật giáo trở nên quyết liệt. Sự kiện mở đầu của phong trào đó là chính quyền đến chùa Từ Đàm - Huế “vận động” toàn thể Phật giáo đồ không treo cờ Phật giáo trong đại lễ Phật đản năm 1963. Tỉnh trưởng tỉnh Thừa Thiên chuyển đến chùa Từ Đàm với nội dung công điện của văn phòng phủ Tổng thống rằng, các tôn giáo chỉ treo cờ quốc gia. Với công điện khẩn này, chính quyền Ngô Đình Diệm tạo nên yếu tố bất ngờ làm cho giới Phật giáo không kịp trở tay, và nếu Phật giáo chịu khuất phục trước nội dung công điện thì thời gian lui tàn của nó sẽ không còn bao lâu (4). Tuy nhiên, trái với toan tính của ông Diệm, công điện triệt hạ cờ Phật giáo lập tức vấp phải sự phản ứng mạnh mẽ của toàn thể tăng ni tín đồ Phật tử ở Huế cũng như toàn miền Nam Việt Nam. Một cuộc họp khẩn của lãnh đạo Phật giáo diễn ra tại Từ Đàm với nội dung ban đầu là phản đối công điện trên, đồng thời gửi đi những bức thông điệp tới Phật giáo Thế giới, chính quyền Ngô Đình Diệm. Chính quyền lúc bấy giờ tìm cách ngăn chặn những bức thông điệp gửi đến các nơi, đồng thời họ tìm cách đánh vào quần chúng Phật tử. Khi cảnh sát mật vụ được tung ra để triệt hạ cờ Phật giáo đang được treo khắp nơi để đón mừng Phật đản, đây được xem như ngọn roi quất vào lương tri và ý chí quật khởi của Phật giáo đồ ở Huế. Nhiều đoàn đại diện Khuôn hội niệm Phật đường ở Huế liên tiếp kéo đến chùa Từ Đàm để báo cáo với giới lãnh đạo Phật giáo lúc bấy giờ. Quần chúng Phật tử chất vấn Ban tổ chức lễ Phật đản, họ yêu cầu cần phải có một thái độ, một hành động để phản đối mệnh lệnh vô lý và thâm độc của chính quyền Diệm. Cuộc đấu tranh phản đối ngày càng gay gắt và quyết liệt. Giới lãnh đạo Phật giáo yêu cầu nhà cầm quyền thông báo và thu hồi mệnh lệnh, bắt đầu cho tiến hành những cuộc phản kháng, tạo sức ép mạnh mẽ lên chính quyền. Như vậy, công điện triệt hạ cờ Phật giáo của chính quyền Diệm đã bị nhân dân Huế làm mất hiệu lực ngay từ cuộc đụng độ đầu tiên. Trên đà này, quần chúng Phật tử bắt đầu công khai phản đối chính sách bất công của ông Diệm.

Tiếp tục những cuộc mít tinh, biểu tình diễn ra rầm rộ khắp nơi trên toàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Nhiều đoàn rước Phật treo những băng rôn biểu ngữ với những nội dung: *Cờ Phật giáo không thể bị triệt hạ/Phật giáo đòi chỉ ủng hộ chính sách bình đẳng tôn giáo/ Phật giáo đòi nhất trí bảo vệ Chính pháp dù phải hy sinh.*

Đỉnh điểm của cuộc đấu tranh là việc tự thiêu của Bồ tát Thích Quảng Đức diễn ra ngày 11/06/1963, tại ngã tư đường Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt. Ngọn lửa tự thiêu của Bồ tát Thích Quảng Đức và trái tim bất diệt của ngài đã làm chấn động lòng người trên khắp năm châu. Ý nghĩa của sự hy sinh này, Hòa thượng Mãn Giác đã viết trong báo Liên Hoa: *“Là một hành động tiêu biểu vĩ đại. Nó không chỉ chống lại Diêm, để chỉ sự hiện hữu của Phật giáo và được để ý tới, mà nó còn có nghĩa chống lại sự bất công bất chính của toàn thế giới...với một hành động lặng thinh, không nói một lời, một vị Hòa thượng Việt Nam đã nêu ra một tấm gương sáng rùng rợn, một kháng nghị cao đẹp, lộng lẫy, chống lại mọi xấu xa đê hèn của loài quỷ sứ đang còn tồn tại trên thế giới này”* (5).

Noi gương Bồ tát Thích Quảng Đức nhiều Tăng Ni và Phật tử cũng phát tâm tuyệt thực, tự thiêu để phản đối sự đàn áp Phật giáo. Kết quả của phong trào này góp phần vào sự sụp đổ hoàn toàn của chính quyền Ngô Đình Diệm tại miền Nam Việt Nam.

4. Đặc điểm và tính chất của phong trào Phật giáo 1963.

Nhìn lại phong trào Phật giáo năm 1963 đây không phải chỉ là một cuộc đấu tranh của Phật giáo mà nó còn hàm chứa một phong trào dân tộc và dân chủ. Khi chính quyền Ngô Đình Diệm thiết lập, với hệ tư tưởng “cần lao nhân vị” và Thiên chúa giáo hóa trong bộ máy chính quyền thì Phật giáo xem đây là một thế lực phi dân tộc, đi ngược lại với truyền thống văn hóa của người Việt Nam. Vì vậy, tuy phong trào mang màu sắc tôn giáo nhưng thực chất là sự vùng lên của cả dân tộc đứng lên bảo vệ độc lập, chủ quyền của đất nước trước thế lực ngoại xâm. Do vậy, phong trào xuất phát từ Huế nhanh chóng lan vào khắp cả miền Nam, từ thành thị đến nông thôn, từ học đường cho đến quân đội, thương gia và đồng bào quần chúng. Phong trào này nhận được sự ủng hộ hàng triệu người không phân biệt xu hướng chính kiến, như các nhà tư sản dân tộc, trí thức, học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ, tiểu thương, công nhân, nông dân và nhân dân lao động, và ngay cả những tín đồ Thiên Chúa giáo chân chính. Một số công chức, sĩ quan, binh sĩ trong bộ máy chính quyền Ngô Đình Diệm cũng tích cực tham gia đấu tranh (6). Thậm chí khi ngọn lửa tự thiêu của Bồ tát Quảng Đức bùng lên, chính quyền Mỹ cũng quay lưng lại với ông Diệm. Trong báo cáo tại Đại hội Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ hai ngày 01-01- 1964 đã viết: *“Phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo ở*

miền Nam đã vượt ra khỏi ranh giới đơn thuần của tôn giáo mà hình thành một phong trào yêu nước rộng rãi trong toàn dân” (7). Ngay cả những người đã từng đứng trong hàng ngũ chính quyền cũng lên tiếng phản đối chế độ là độc tài, gia đình trị. Sống trong một chế độ như vậy thì yêu cầu tự do dân chủ là nguyện vọng tha thiết của tất cả mọi người. Phong trào Phật giáo năm 1963 không đi ra ngoài quỹ đạo đặt mục tiêu đó là tự do và dân chủ. Giới lãnh đạo Phật giáo lúc bấy giờ đặt vấn đề “tranh đấu cho lý tưởng tôn giáo bình đẳng trong khuôn khổ công bình xã hội” và yêu cầu chính quyền Ngô Đình Diệm thi hành “chính sách tự do tín ngưỡng và đoàn kết tôn giáo” (8).

Như vậy, phong trào Phật giáo năm 1963 không đơn thuần chỉ là bảo vệ Đạo pháp và là phong trào đấu tranh bảo vệ nền tự do dân chủ và bình đẳng, yêu chuộng hòa bình và công lý. Sở dĩ nó có được mục tiêu kép này là bởi Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc. Hay nói cách khác Đạo pháp và dân tộc tuy hai mà một, nó là một chỉnh thể thống nhất bất khả phân. Do vậy, ai làm tổn thương đến Phật giáo là làm tổn thương đến dân tộc và ngược lại.

Về tính chất, phong trào Phật giáo năm 1963 thể hiện tinh thần từ bi, vô ngã, vị tha. Không chủ trương lấy oán báo oán, mà dựa trên cơ sở lấy tình thương xóa bỏ hận thù. Do vậy, việc phát động cuộc đấu tranh bảo vệ đạo pháp của phong trào bằng hình thức bất bạo động xem như một điều hiển nhiên, vừa phù hợp với tình hình thực tế vừa thể hiện tinh thần đại hùng đại lực, đại từ bi của Phật giáo. Mặc cho chính quyền Diệm ra tay đàn áp đẫm máu, nhưng phong trào vẫn luôn kiên định từ đầu đến cuối với mục tiêu bất bạo động. Chọn phương pháp đấu tranh bất bạo động thì phải chấp nhận sự hy sinh và thiệt thòi về phần mình. Nhưng với hình thức này, giới lãnh đạo Phật giáo tin tưởng rằng, sự hy sinh ấy sẽ làm “rúng động đến tận lòng người, chứ không chỉ rung động chính sách mà thôi” (9).

Thực tế bất bạo động trong phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963, mà đỉnh cao cái chết anh dũng của Bồ tát Thích Quảng Đức, đã thu hút đông đảo đại bộ phận nhân dân miền Nam, không chỉ Tăng Ni, tín đồ Phật tử, mà cả những người khác tôn giáo cũng nhập cuộc tham gia đấu tranh, được nhân dân cả nước và nhân dân thế giới hết lòng ủng hộ. Giáo sư Trần Văn Giàu viết: “*Kết tinh trong một vị chân tu những nỗi căm hờn đối với một chế độ độc tài cá nhân gia đình trị, vô nhân đạo và bạo ngược, hành động dũng cảm của Hoà thượng Thích Quảng Đức là một bản án không gì bôi được với chế độ bù nhìn của Mỹ ở Sài Gòn, đồng thời là một lời kêu gọi đồng bào Phật tử đấu tranh chống phát-xít, dù chết không chịu lùi bước. Thật không phải thường có những cái chết kích động nhân tâm sâu sắc và rộng rãi như cái chết của Hoà thượng Thích Quảng Đức*” (10). Bất bạo động trong phong trào Phật giáo miền Nam

Việt Nam năm 1963 đã trở thành sức mạnh góp phần cô lập cao độ chính quyền Ngô Đình Diệm, đẩy chính quyền này đi đến chỗ sụp đổ (11).

5. Ý nghĩa và bài học lịch sử của phong trào

5.1 Ý nghĩa

5.1.1 Phong trào Phật giáo năm 1963

Là sự tập hợp, kết tinh của một nền văn hóa dân tộc với một chiều dài lịch sử, tạo nên sức mạnh tập thể, thống nhất ý chí và hành động từ chư Tôn đức Tăng Ni đến tín đồ Phật tử, cũng như mọi người yêu chuộng hòa bình trên thế giới.



(Ảnh: Internet)

Trong tư liệu của Ban Tôn giáo chính phủ nhận định: Phật giáo có bề dày lịch sử gần hai chục thế kỷ. Trong quá trình đó, Phật giáo Việt Nam đã xây dựng cho mình truyền thống yêu nước, gắn bó dân tộc, góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền văn hóa dân tộc, trong tư tưởng đạo đức, tâm lý lối sống của nhân dân (12). Giáo sư Trần Văn Giàu khẳng định: Dù ở trong hoàn cảnh nào, Phật giáo Việt Nam chưa bao giờ tự tách mình ra khỏi khối cộng đồng dân tộc. Trong khổ đau cùng cực áp bức nô lệ, Phật giáo Việt Nam đã cùng dân tộc đứng lên chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập, dân chủ. Trong sự hưng thịnh của đất nước Việt Nam có sự góp sức của Phật giáo. Điều đó khẳng định rằng: “Phật giáo từ hàng nghìn năm nay đã chiếm được một chỗ đứng khá vững chắc

trong lòng của hàng triệu con người” (13). Và có thể nói hai ngàn năm hai ngàn năm Phật giáo Việt Nam là hai ngàn năm Phật giáo nhập thân với dân tộc, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Phật giáo Việt Nam với dân tộc như hình với bóng, tuy hai mà một (14)*. Khi mà Phật giáo và Dân tộc hòa quyện vào nhau thành một chỉnh thể bất khả phân, nó tạo nên một mạch nguồn văn hóa tâm linh lưu chảy trong lòng của người dân Việt, tạo nên một sức mạnh vô địch, có khả năng chiến thắng tất cả mọi thế lực làm uy hiếp, tổn thương nền văn hóa dân tộc và văn hóa Phật giáo.

Đối với chính sách kỳ thị Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, một chính quyền mới tồn tại chưa đầy 20 năm nhưng dám đi ngược truyền thống tư tưởng văn hóa của dân tộc thì làm sao thu phục được nhân tâm. Do vậy, phong trào Phật giáo năm 1963 không chỉ là một phong trào tự phát, nhất thời; mà nó kết tinh từ nguồn lực sức mạnh của văn hóa dân tộc và văn hóa Phật giáo, đó là hồn thiêng sông núi, anh linh tổ tông nhiều đời mật thù gia hộ và che chở, để pháp nạn qua đi, đạo Phật vẫn tiếp tục rọi soi mang lại sự an lành, giải thoát cho mọi người. Đây là “một sự kiện hết sức trọng đại trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Nó đáp ứng tình cảm, nguyện vọng tha thiết của Tăng Ni, Phật tử cả nước, đồng thời tạo điều kiện cho Phật tử Việt Nam tiếp tục phát huy sứ mệnh hộ trì chánh pháp, phát huy truyền thống yêu nước xây dựng xã hội công bằng văn minh, góp phần đem lại hoà bình, an lạc cho thế giới” (15).

5.1.2 Góp phần làm sụp đổ chế độ độc tài, tiếp sức cho cách mạng miền Nam

Có thể khẳng định rằng tuy phong trào Phật giáo năm 1963 mang màu sắc tôn giáo, nhưng thực ra đây là sự vùng lên của cả dân tộc đang căm thù chính sách độc tài của chế độ Ngô Đình Diệm (16). Cuộc đấu tranh của phong trào diễn ra bằng nhiều hình thức, như: mít tin, biểu tình, rước linh, thương lượng, chiếm đài phát thanh, tuyệt thực, tự thiêu, nổi bật nhất đó là hình thức “Bàn Phật xuống đường”. Về mặt tổ chức, ngoài Tổng hội, Tỉnh hội, chi hội, khuôn hội, Gia đình Phật tử, Đoàn sinh viên Phật tử,... đã có từ trước, từng bước trong phong trào, lại xuất hiện thêm nhiều tổ chức mới như: Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo, Hội đồng nhân dân cứu quốc, Lực lượng nhân dân tranh thủ cách mạng, Phong trào tranh đấu bảo vệ hòa bình và hạnh phúc cho dân tộc, Ủy ban Lãnh đạo lực lượng Phật tử Việt Nam, Ủy ban Bảo vệ Hiến chương, Mặt trận Nhân dân Cứu đói, Lực lượng Hòa giải Hòa hợp dân tộc... Không những thế, phong trào Phật giáo 1963 đã chạm đến sự đồng cảm và ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Do vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh bày tỏ sự cảm ơn nhân dân thế giới đã ủng hộ cuộc đấu tranh của Tăng Ni, Phật tử miền Nam chống chính quyền Ngô Đình Diệm: *“Thay*

mặt nhân dân Việt Nam, tôi chân thành cảm ơn nhân dân và Chính phủ các nước Phật giáo, các nước xã hội chủ nghĩa anh em, cảm ơn nhân dân yêu chuộng hòa bình và chính nghĩa trên thế giới, cảm ơn nhân dân và nhân sĩ tiến bộ nước Mỹ đã nghiêm khắc lên án Mỹ - Diệm và nhiệt liệt ủng hộ nhân dân miền Nam” (17).

Trong kháng chiến chúng ta thấy bao hình ảnh Tăng Ni “Cởi áo cà sa mặc chiến bào”, ra trận với ước nguyện: “*Gậy thiền quét sạch quân xâm lược...*” thậm chí chuông chùa cũng trở thành vũ khí chống giặc: “*Chuông chùa vắng tiếng hôm nay/ Để hóa thân lựu đạn giết bầy giặc Tây*” (18). Thượng tọa Thích Minh Nguyệt, Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu Quốc Nam Bộ khẳng định: “Phật giáo đồ Nam Bộ đã khai sát giới, gia nhập vệ quốc quân và dân quân, cầm súng mang dao, giết giặc trừ gian,... Phật giáo đồ đã thực hiện đúng lý tưởng lợi tha, bác ái của Đức Phật” (19).

Phật giáo miền Nam đã vượt khỏi ranh giới đơn thuần tôn giáo mà hình thành một phong trào yêu nước rộng rãi trong toàn dân. Phong trào Phật giáo 1963 làm mất tính chính danh của chính quyền Ngô Đình Diệm, khiến sự bất mãn trong dân chúng, quân đội và quốc tế lên cao. Cụ thể, trong 9 năm thống trị ở miền Nam, những tay chân ông Diệm hết lời ca tụng nào là “anh minh”, “chí sĩ”, nhưng khi phong trào diễn ra chế độ Ngô Đình Diệm hoàn toàn bị lật tẩy. Những lớp người lâu nay bị bùng bít giờ đã hiểu rõ bản chất của gia đình họ Ngô; đồng thời sáng tỏ về tính chính nghĩa của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (20). Đây là đòn đả kích chính trị - xã hội mạnh mẽ, góp phần dẫn đến sự sụp đổ của chế độ Diệm, mở đường cho phong trào cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ hơn.

Như vậy, phong trào Phật giáo 1963 góp phần làm sụp đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Đây là hạt nhân để tiếp tục hàng hàng lớp lớp mọi giai tầng xã hội, chính kiến thực sự đã “*dậy mà đi*”, đảo chính liên tục diễn ra, làm suy yếu chính quyền quân sự, cách mạng miền Nam tiếp tục vững tiến, như lời nhận định của Tổng bí Thư Lê Duẩn: “*Sau sự sụp đổ của Diệm, chiến tranh cách mạng đã phát triển lên một bước mới*” (21).

5.1.3 Khẳng định vai trò của Phật giáo trong lòng dân tộc

Phong trào Phật giáo 1963 cho thấy Phật giáo không chỉ là một tôn giáo an phận thủ thường, mà còn là một lực lượng quần chúng lớn mạnh, có tổ chức, có lý tưởng phụng sự dân tộc, bảo vệ công lý và sự thật. Người con Phật luôn mang trong mình bốn ân lớn trong đó có ân quốc gia xã hội. Do vậy, khi đất nước lâm nguy người xuất gia sẵn sàng ‘Cởi áo cà sa khoác chiến bào’ để bảo vệ, giữ gìn

nền độc lập tự do. Tinh thần này có sẵn từ khi Phật giáo mới du nhập vào Việt Nam, và được biểu hiện rõ ràng trong thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần. Hình ảnh của Đỗ Thuận thiền sư giả làm thường dân chèo thuyền đưa Lý Giác sang sông; Khuôn Việt thiền sư cố vấn quân sự cho vua Lê Đại Hành; Vạn Hạnh thiền sư dạy dỗ Lý Công Uẩn trở thành vị Minh quân mở ra triều đại nhà Lý và Phật hoàng Trần Nhân Tông ba lần chống quân Nguyên Mông thắng lợi sau đó xuất gia tu hành; Bồ tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân. Đó là những minh chứng sống động về lý tưởng “đạo pháp gắn liền với dân tộc”. Trong thời bình, Phật giáo vẫn tiếp tục là nguồn lực tinh thần lớn lao cho xã hội: dạy con người biết sống tỉnh thức, yêu thương, giữ giới, hành thiện; đồng thời tích cực góp mặt trong các hoạt động giáo dục, văn hóa, từ thiện, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa.

Ngày nay, trong bối cảnh hội nhập và hiện đại hóa, vai trò của Phật giáo càng được khẳng định rõ hơn như một điểm tựa tâm linh bền vững, một nền tảng đạo đức cần thiết cho sự phát triển toàn diện của con người. Phật giáo không chỉ là quá khứ hào hùng, mà còn là hiện tại sống động và tương lai đầy hứa hẹn của dân tộc Việt Nam. Phật giáo không chỉ ở trong lòng dân, mà còn chính là một phần máu thịt của hồn thiêng dân tộc.

5.2 Bài học lịch sử đối với cách mạng và Phật giáo

5.2.1 Kết hợp giữa đạo pháp và dân tộc

Phong trào là minh chứng cho phương châm “*Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*”, cho thấy khi tôn giáo đồng hành cùng dân tộc thì có thể tạo nên sức mạnh đoàn kết và chuyển hóa xã hội sâu sắc. Sự kết hợp giữa Đạo pháp và Dân tộc là một biểu tượng cao đẹp của tinh thần nhập thế, nơi mà lý tưởng từ bi và trí tuệ của Phật giáo hòa quyện với lòng yêu nước và khát vọng độc lập, tự do và thịnh vượng của dân tộc Việt Nam. Chính sự gắn bó máu thịt giữa đạo và đời ấy đã hun đúc nên sức mạnh nội sinh cho dân tộc, tạo nên bản lĩnh văn hóa, niềm tin tinh thần và sức bền ý chí. Thắng lợi của dân tộc không chỉ là chiến công về quân sự hay chính trị, mà còn là sự chiến thắng của lòng từ và trí tuệ, của tình thương vượt lên hận thù, của niềm tin vào chân lý và công lý - những giá trị mà Đạo pháp đã cống hiến một cách âm thầm mà sâu sắc.

5.2.2 Cần có tổ chức thống nhất, minh bạch, và lãnh đạo có tầm nhìn

Thành công của phong trào nhờ sự ra đời của Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo, quy tụ các tông phái, dòng truyền thừa khác nhau trong tinh thần hòa hợp. Bài học này vẫn còn nguyên giá trị trong quá trình xây dựng Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày nay. Phật giáo cần được tổ chức một cách thống nhất, vận hành minh bạch và có sự dẫn dắt bởi những bậc lãnh đạo trí tuệ, đạo hạnh và tầm nhìn. Tổ chức thống nhất giúp tăng sức mạnh nội lực, tránh tình trạng phân tán, cục bộ. Minh bạch là nguyên tắc bảo đảm niềm tin giữa Tăng Ni và tín đồ Phật tử, giúp Phật giáo duy trì phẩm hạnh giữa thời đại của thông tin và giám sát công khai. Và lãnh đạo có tầm nhìn là yếu tố tiên quyết để Phật giáo không chỉ giữ gìn được bản sắc truyền thống mà còn có thể thích ứng, phát triển hài hòa trong một thế giới đầy biến động. Chỉ khi ba yếu tố này kết hợp nhuần nhuyễn, Phật giáo mới thật sự trở thành một nhân tố tích cực trong việc xây dựng một xã hội nhân ái, công bằng và bền vững.

5.2.3 Phật Giáo và cách mạng trong thời đại mới

Trong thời đại hội nhập và phát triển, “cách mạng” không còn chỉ là kháng chiến vũ trang, mà là công cuộc đổi mới tư duy, văn hóa, giáo dục, đạo đức và môi trường. Phật giáo đang đứng trước thách thức lớn của thời đại số, toàn cầu hóa và biến đổi xã hội.

Do vậy, Phật giáo cần tiếp tục giữ vai trò là “*một lực lượng đạo đức xã hội*”, góp phần xây dựng con người mới. Tích cực tham gia vào công cuộc bảo vệ môi trường, giáo dục lối sống tỉnh thức, và đồng hành cùng vận hội của đất nước. Đổi mới phương pháp hoằng pháp: ứng dụng công nghệ, truyền thông số, trí tuệ nhân tạo để mang Phật pháp đến gần hơn với quần chúng, góp phần xây dựng một xã hội an bình thịnh vượng. Tất cả những điều đó đều là những cuộc cách mạng trong lòng đạo Phật.

III. Kết luận

Phong trào Phật giáo 1963 là một dấu son chói lọi trong lịch sử Phật giáo Việt Nam cận đại, để lại những ý nghĩa lịch sử to lớn và bài học sâu sắc cho cả đạo và đời. Phật giáo không đứng ngoài cuộc đời, mà luôn hiện diện khi đất nước cần. Sự kết hợp hài hòa giữa chánh pháp và tinh thần yêu nước chính là cội nguồn cho sức sống bền bỉ của đạo Phật trong lòng dân tộc Việt Nam.

Phật giáo không đứng ngoài lịch sử. Phật giáo là một phần của dòng máu dân tộc, luôn thấm đẫm tinh thần yêu nước, nhập thế và cải tạo xã hội. Cách mạng trong nghĩa cao đẹp là lý tưởng mà đạo Phật và người Phật tử chân chính luôn hướng đến cải biến cái khổ, dựng xây cái thiện, phụng sự chúng sinh.

Tác giả: **Đại đức Ts Thích Trung Định**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) UV TTr Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN, Phó ban kiêm Chánh Thư ký Phân ban Di sản VHPG.*
- 2) Lê Cung, Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999, tr.3.*
- 3) Dương Thành Mậu, Đường về Nhân vị, Trung tâm huấn luyện Vĩnh Long xuất bản, Sài Gòn, 1960, tr. 46.*
- 4) Lê Cung, Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999, tr.131.*
- 5) Thích Mãn Giác, Ông René De Bèval, Nguyệt san Liên Hoa, Huế, ngày 27/02/1964, tr 37-38.*
- 6) Lê Cung, Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999, tr.239.*
- 7) Những văn kiện chủ yếu của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Nxb. Sự Thật Hà Nội, 1964, tr.66.*
- 8) Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Ký hiệu tài liệu SC.04- HS.8352.*
- 9) Sđd, Ký hiệu tài liệu SC.04- HS.8352.*
- 10) Trần Văn Giàu, Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến trước Cách mạng tháng Tám, tập II, Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 343.*
- 11) Lê Cung, Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999, tr.246-47.*
- 12) Một số tôn giáo ở Việt Nam (TLTK Lưu hành nội bộ), Phòng thông tin tư liệu, Ban Tôn giáo Chính Phủ, Hà Nội, 1995, tr.45.*
- 13) Trần Văn Giàu, Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến trước Cách mạng tháng Tám, tập II, Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 280.*
- 14) Thích Đức Nghiệp, Hồ Chủ tịch một biểu trưng nhân bản Việt Nam, Nghiên cứu Phật học, số I, Phân viện Nghiên cứu Phật học, GHPGVN, Hà Nội, 1991, tr.*

29.

15) *Một số tôn giáo ở Việt Nam (TLTK- Lưu hành nội bộ)*, Phòng thông tin tư liệu, Ban Tôn giáo Chính Phủ, Hà Nội, 1995, tr.44.

16) PGS.TS. Lê Cung, *Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945 - 1975)*, Nxb. Tổng Hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr.281.

17) *Lời Tuyên bố ngày 28-08-1963 của Hồ Chủ Tịch về tình hình miền Nam Việt Nam hiện nay*, báo Quân Đội Nhân Dân, 29-08-1963, tr.1.

18) PGS.TS. Lê Cung, *Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945 - 1975)*, Nxb. Tổng Hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr.303.

19) Nguyễn Đại Đồng, *Phật giáo Việt Nam (Từ khởi nguyên đến 1981)*, Nxb. Văn Học, Hà Nội, 2012, tr. 181-82.

20) Lê Cung, *Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999, tr.306.

21) Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1985, tr. 248.

Tài liệu tham khảo:

1] Bản tuyên ngôn của tăng, tín đồ Phật giáo đọc trong cuộc mít tinh của Phật tử tại chùa Từ Đàm - Huế, ngày 10/05/1963. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Ký hiệu tài liệu SC.04-HS.8352.

2] Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1985

3] *Một số tôn giáo ở Việt Nam (TLTK_Lưu hành nội bộ)*, Phòng thông tin tư liệu, Ban Tôn giáo Chính Phủ, Hà Nội, 1995.

4] Nguyễn Đại Đồng, *Phật giáo Việt Nam (Từ khởi nguyên đến 1981)*, Nxb. Văn Học, Hà Nội, 2012,

5] Những văn kiện chủ yếu của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Nxb. Sự Thật Hà Nội, 1964.

6] PGS.TS. Lê Cung, *Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945 - 1975)*, Nxb. Tổng Hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018

7] Thích Đức Nghiệp, *Hồ Chủ Tịch một biểu trưng nhân bản Việt Nam*, Nghiên cứu Phật học, số I, Phân viện Nghiên cứu Phật học, GHPGVN, Hà Nội, 1991.

- 8] Thích Nhật Từ, *Lời nói đầu, Nhìn lại Phong trào Phật giáo năm 1963*, trang Đạo Phật ngày nay, <https://www.daophatngaynay.com/vn/phatgiao-vn/lich-su/13460-nhin-lai-phong-trao-phat-giao-mien-nam-1963.htm>.
- 9] Trần Văn Giàu, *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến trước Cách mạng tháng Tám*, tập II, Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1976.
- 10] Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Ký hiệu tài liệu SC.04-HS.8352.
- 11] Dương Thành Mậu, *Đường về Nhân vị*, Trung tâm huấn luyện Vĩnh Long xuất bản, Sài Gòn, 1960.
- 12] Lê Cung, *Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999.
- 13] Thích Mãn Giác, Ông René De Bèval, Nguyệt san Liên Hoa, Huế, ngày 27/02/1964.